

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 42/2019/HSST
Ngày: 17/4/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huân

Ông Nguyễn Trọng Hùng

Th ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn T Thành –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lương Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST – HS ngày 21/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S- Sinh năm: 1986.

ĐKKHKT:SN 28 Tân An 2, phường N, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn L, Con bà: Phạm Thị L1; Vợ: Vũ ThịÁnh T (Đã ly hôn); Con: 02 con; Tiền án: Ngày 02/02/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” (chưa chấp hành án); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/9/2016, bị Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; Bị can bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 15/6/2018 đến nay.Có mặt.

2. Đàm Cảnh M1 - Sinh năm: 1999.

ĐKHKT: SN 200 Trung S, P. An H, Thành phố H, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đàm Cảnh L2; Con bà: Kiều Thị T1; Vợ,con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị can bị Tam giữ, tạm giam kể từ ngày 30/8/2018 đến nay.Có mặt.

3. Nguyễn Viết V- Sinh năm: 1987.

ĐKHKT: Thôn 2, xã Đông Q, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Con ông: Nguyễn Viết N; Con bà: Trần Thị L3; Vợ,con: Chưa; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/7/2014, bị TAND quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*; Bị can bị Tam giữ, tạm giam kể từ ngày 29/6/2018 đến nay.Có mặt.

4. Nguyễn M H1- Sinh năm: 1996;

ĐKHKT: 55/421 Ng, phường H, thành phố H; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Trọng H2. Con bà: Đặng Thị Th; Vợ,con: Chưa;Tiền án: Ngày 21/3/2016, bị TAND Thành phố H xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*; Bị can bắt tạm giam từ ngày 21/6/2018 đến nay. Có mặt

***Người bào chữa:** Luật sư Nguyễn Văn T3, văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư Thanh Hóa bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Nguyễn M H. Có mặt.

***Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn M H1:**

Bà Đặng Thị T3 (Mẹ bị cáo H1)

TQ: 55/421 Ng, phường H, thành phố H. Có mặt.

***Người bị hại:** Anh Đặng Anh T - Sinh năm 1989

TQ: SN 185, Đường B, phường H, thành phố H. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Luật sư Lê Thị H2 - VP luật sư V Hoa, Đoàn luật sư Thanh Hóa bảo vệ quyền lợi cho bị hại Đặng Anh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2/2018, Nguyễn Thanh C1 (*C1 Me*), sinh năm 1989 trú tại 22/447 Ng, Cốc Hạ 1, phường H, thành phố H trong một lần đi ăn uống cùng bạn bè tại phố Môi, xã Quảng Tâm, thành phố H đã xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn S (*Bơ Lang*), sinh năm 1986 trú tại Tân An 2, phường N, thành phố H nhưng được mọi người can ngăn nên chưa xảy ra đánh nhau. Kể từ đó, C1 thù tức với S và đã nhiều lần tìm gặp S để giải quyết mâu thuẫn nhưng chưa được.

Tối ngày 27/5/2018, C1 cùng Đặng Anh T (*T Lì*), sinh năm 1989 trú tại 404, nhà D1, Chung cư D, phường Đ, thành phố H và Lê Thế A (*Anh Lới*), sinh năm 1983 trú tại khu phố Xuân L, thị trấn Rừng T, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa đi dự đám đầy năm con một người bạn tại phường Trường Thi, thành phố H. Sau khi ăn và uống rượu xong, C1 nghe tin Nguyễn Văn S đang hát Karaoke cùng bạn bè tại quán Paradise ở địa chỉ lô 05 MBQH 2334 Tr, phường Điện Biên, thành phố H. Do đã uống rượu ngà ngà say, lại đang có thù tức với S nên C1 lấy xe máy rủ T lì đến quán Paradise tìm S giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, C1 mang theo một khẩu súng côn quay tự chế, bằng kim loại màu bạc, bên trong có 06 viên đạn. Trong lúc T và C1 đang trên đường đi đến quán Paradise thì Lê Thế A cũng ăn uống xong, A gọi điện thoại cho T và C1 thì T bảo A đến quán Paradise.

T, C1 và A cùng đến quán Paradise tìm S ở các phòng hát thì xác định được S đang hát cùng bạn bè ở phòng VIP4 ở tầng 3. Tại đây, T và C1 vào phòng hát, T quàng tay ghì cổ S, C1 rút súng mang theo trong người ra bắn một phát để uy hiếp, sau đó dí súng vào người S ép S ra ngoài để giải quyết mâu thuẫn. T và C1 đưa S ra ngoài phòng hát rồi vật lộn với S làm S bị ngã, lăn từ cầu thang xuống cH1nghỉ giữa tầng 3 và tầng 2, sau đó cả 2 tiếp tục ép S xuống phía dưới. Khi xuống đến hành lang tầng 2, S vắng ra được khỏi tay T và C1, rồi S dùng Micro cầm theo trước đó từ phòng hát đánh C1. Thấy S bị uy hiếp, nhóm bạn trong phòng hát của S cũng chạy theo, trong số đó, Đàm Cảnh M1 (*M1 Dọ*), sinh năm 1999 trú tại số nhà 200, phố Trung S, phường An Hoạch, thành phố H và Nguyễn M H1(*H1Hâm*), sinh

năm 1996 trú tại 55/421 Ng, phường H, thành phố H dùng chân, tay nắm, đá C1. Lê Thế A vào can ngăn cũng bị nhóm S tấn công gây thương tích nhẹ.

Trong lúc nhóm S đánh nhau với C1 và Thế A, T đã lấy khẩu súng từ tay C1 rồi đi xuống tầng 1, vừa đi vừa chửi bới, thách thức S. Lúc này, S dùng nắm đấm đánh C1 và A rồi đi theo T, giữa T và S tiếp tục lời qua tiếng lại. Khi xuống đến khu vực tầng 1, S đi vào gian bếp ở phía trong, còn T đi ra khu vực tiếp khách ở phía ngoài của quán. Cùng lúc này, anh Lê Văn M, sinh năm 1977 trú tại 162 Lê Thị Hoa, phường Lam S, thành phố H là bạn cùng nhóm hát với S, đi theo ngay phía sau S, đẩy S về phía gian bếp để can ngăn việc đánh nhau. Giữa S và T vẫn tiếp tục lời qua tiếng lại, Khi T đi cách vị trí cách A M 5,1m và cách S 6,1m, bất ngờ T quay lại chửi S: “Đ... mẹ Bơ Lang” rồi dùng súng vừa lấy từ C1 chĩa hướng về phía người S bắn một phát nhưng không trúng, đồng thời T cầm súng tiến lại vị trí S đứng rồi chửi bới, xô đẩy vào người S, thách thức đánh nhau với S nhưng T được mọi người can ngăn đẩy ra ngoài.

Khi S bị T chửi bới, kẹp cổ cho C bắn dọa và sau đó dùng súng bắn về phía S, do quá bức xúc và lấy một con dao nhọn (dạng dao gọt hoa quả) dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng inox dài khoảng 10cm, bản rộng khoảng 3,5cm có trên bàn bếp đuổi theo đánh nhau với T. Bị S lừa đánh, T lùi ra ngoài, vừa lùi vừa chĩa súng về phía người S (hình ảnh camera thể hiện) thì vấp phải bàn uống nước kê ở khu vực tiếp khách làm T bị ngã làm súng bị văng ra. S cầm dao nhọn lao đến tấn công T, T giằng co để thoát thân nhưng bị S tấn công liên tiếp vào người, trong đó, S dùng dao cứa M vào cổ T 02 nhát, đâm thốc M một phát trúng vào vùng bụng của T, cú đâm M làm văng con dao xuống khu vực vỉa hè trước quán.

Trong khi S dùng dao nhọn tấn công T thì M1 Dọ cũng lao đến dùng cốc chén, gạt tàn thuốc lá có trên bàn uống nước ném vào người T và dùng chân tay liên tục nắm đá T; H1Hâm dùng chân đạp nhiều phát vào người T; Nguyễn Viết V (V quý), sinh năm 1987 trú tại thôn 2, xã Đông Q, huyện Đông S (bạn cùng nhóm hát với S) dùng điều cày đập 02 phát trúng vào đầu và lưng T. Cả 4 liên tục đuổi đánh T

từ trong nhà ra đường Tr, liên tục dùng chân tay đánh T, V dùng điều cày đập thêm 02 phát vào người T. Sau đó, T chạy thoát rồi được mọi người đưa đi cấp cứu.

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi vụ án xảy ra tại quán karaoke Paradise lô 05 MBQH 2334 Tr, phường Điện Biên, thành phố H. Đây là ngôi nhà 04 tầng, phía Đông tiếp giáp với lô 06 MBQH 2334; phía Tây tiếp giáp với lô 04 MBQH 2334; phía Nam tiếp giáp đường Tr; phía Bắc tiếp giáp với khu dân cư. Ngôi nhà có diện tích (5x25)m, cửa chính là cửa cuốn điện. Tầng một, phía ngoài cùng sử dụng làm sảnh tiếp khách, phía trong là quầy lễ tân, tiếp đến là cầu thang bộ, phía sau là khu vực bếp có kê 01 bàn Bi-a và sau cùng là nhà vệ sinh. Tầng 2, tầng 3 ngôi nhà được sử dụng kinh doanh phòng hát (từ VIP1 đến VIP6).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

*** Tại tầng 1:**

Trên nền nhà sảnh tiếp khách, mặt trên bàn, ghế, mặt ngoài lục bình bằng gỗ, mặt trong tường nhà phía Đông bám dính nhiều chất màu đỏ (nghi máu) dạng bột, nhỏ giọt, trong diện (400x480)cm. Điểm gần nhất của vết cách tường phía Nam 107cm (**Số 3**).

Lăn trong vết nghi máu tại sảnh phía trước có nhiều mảnh thủy tinh màu trắng (dạng mảnh vỡ gạt tàn thuốc lá), trong diện (300x370)cm. Điểm gần nhất của vết cách tường phía Đông 172cm, cách tường phía Nam 190cm (**Số 4**), các mảnh vỡ có nhiều kích thước khác nhau.

Vị trí ngay góc Đông Nam sảnh tiếp khách (**Số 5**) có 01 điều cày dài 60cm, đường kính 05cm, phần đầu điều đan 01 vòng nhựa màu trắng, nâu dài 11cm; phần cuối đan 03 vòng nhựa màu trắng, nâu dài lần lượt 7cm, 4cm, 3,5cm; thân điều bị vỡ, bung bật chân điều, điều không còn nổ. Tại vị trí cách tường phía Nam lần lượt là 130cm, 150cm, cách phần cuối của điều lần lượt 29cm, 57cm về phía Tây Bắc, trên nền nhà có 02 viên đạn, mỗi viên dài 2,5cm, vỏ bằng kim loại màu vàng dài 1,5cm, đầu đạn bằng kim loại màu đen dài 1,5cm, đường kính 0,5cm. Phần đáy cả 02 viên có kí hiệu “C” và không có vết núng ở đít đạn.

Tại vị trí cách trụ bên trái cầu thang bộ 103cm về phía Bắc, cách tường phía Đông 119cm, trên nền nhà có 01 mảnh kim loại, KT(1,2x1,2)cm màu xám(nghi đầu đạn) (**Số 7**).

Vị trí cách tường phía Bắc 660cm, cách tường phía Đông 280cm, trên nền nhà có 01 vật bằng kim loại màu trắng (dạng ổ đạn súng côn quay) hình trụ, đường kính 3cm, cao 2,5cm. Trên vật này có 06 lỗ hình trụ tròn, mỗi lỗ đường kính 0,5cm, cao 2,5cm. Trong đó, 04 lỗ rỗng, 01 lỗ có gắn 01 vỏ đạn có kí hiệu “C” ở đít đạn, đít vỏ đạn này có vết núng kim loại, KT(0,1x0,1)cm; 01 lỗ có gắn 01 viên đạn kí hiệu “R” ở đít đạn và không có vết núng kim loại. Tại vị trí cách ổ đạn 60cm về phía Đông, cách tường phía Đông 220cm trên nền nhà có 01 viên đạn bằng kim loại dài 2,5cm, vỏ đạn dài 1,5cm, đầu đạn dài 1,5cm, đường kính 0,5cm, phần đít đạn có kí hiệu “R” và không có vết núng kim loại. Vị trí có vật dạng ổ đạn và viên đạn kí hiệu (**Số 6**) trong sơ đồ hiện trường.

* Tại tầng 2:

Trên nền nhà, ngay trước cửa phòng Vip 2 có đám chất màu nâu đỏ (nghi máu), trong diện (120x80)cm. Vị trí cách vết này 125cm về phía Tây Nam, cách tường phía Đông 115cm, trên nền nhà ngay trước cửa nhà vệ sinh có 01 viên đạn dài 2,5cm, vỏ bằng kim loại màu vàng, phần đầu đạn 1cm, đường kính 0,5cm. Phần đít viên đạn này kí hiệu “C” và không có vết núng kim loại (**Số 1**).

Cách vị trí (**Số 1**) 203cm về phía Nam có:

- 01 điều cày dài 67cm, đường kính 5cm, phần đầu bọc nhựa màu trắng nâu dài 6cm; phần cuối bị vỡ KT(12x4)cm, hiện tại không còn nổ điều;
- 02 chiếc dép màu vàng, phần đáy quai dép có kí hiệu “10¹/₂”.

Trên cH1nghi cầu thang giữa tầng 2 với tầng 3 có 02 chiếc dép nhựa màu trắng, đế và quai màu xanh, phần đáy dép có kí hiệu “40R” (**Số 2**).

* Tại phòng Vip 4 tầng 3:

Mặt ngoài ốp nhựa đèn nháy góc Tây Nam có vết thùng nhựa KT(2x1,5)cm, chiều hướng vết Đông Bắc-Tây Nam, vết cao so với mặt đất 131cm, cách tường phía Nam phòng hát 12cm. Tương ứng với vết này, mặt ngoài ốp gỗ phía trong có

vết lún gỗ KT(1x0,7)cm, chiều hướng vết Đông Bắc - Tây Nam. Kiểm tra trong hộp ốp nhựa đèn nháy phát hiện có 01 mảnh kim loại dạng đầu đạn bằng kim loại màu xám, KT(1x0,3)cm.

Kết quả giám định súng đạn tại Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa xác định:

+ 05 (năm) viên đạn bằng kim loại, trong đó: 03 viên đạn có ký hiệu “C” ở đít đạn; 02 viên đạn có ký hiệu “R” ở đít đạn và 01 vỏ đạn hình trụ tròn màu vàng, dài 15,5mm, có ký hiệu “C” ở đít vỏ đạn trong vụ trên gửi đến giám định là đạn và vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6×15,5mm. Loại đạn này sử dụng cho súng thể thao có cỡ nòng 5,6mm hoặc các loại súng tự chế như: súng kiểu hình bút, súng ngắn kiểu ổ quay... nếu súng thể thao bị cửa ngăn nòng, cắt cụt báng hoặc súng tự chế kiểu hình bút, kiểu ổ quay... sử dụng bắn loại đạn này đều có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

+ 01 mảnh kim loại màu xám bị móp méo biến dạng không rõ hình, KT(16,7×16×3)mm và 01 mảnh kim loại hình trụ tròn màu xám, dài 12mm, đường kính ngoài 5,9mm trong vụ trên gửi giám định là mảnh kim loại của đầu đạn và là đầu đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6mm. Loại đạn này sử dụng cho súng thể thao có cỡ nòng 5,6mm hoặc các loại súng tự chế như: súng kiểu hình bút, súng ngắn kiểu ổ quay... nếu súng thể thao bị cửa ngăn nòng, cắt cụt báng hoặc súng tự chế kiểu hình bút, kiểu ổ quay... sử dụng bắn loại đạn này đều có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

+ 01 vật hình trụ tròn bằng kim loại màu xám, dài 2,8cm; đường kính ngoài 3cm trong vụ trên gửi giám định là buồng đạn (ổ quay) của súng tự chế kiểu súng ngắn ổ quay. Loại súng này có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Kết quả giám định bổ sung súng, đạn tại Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định:

+ Khẩu súng (tH1 ổ quay) và ổ quay gửi giám định khi lắp ráp lại thành một khẩu súng tự chế kiểu ổ quay, bắn đạn cỡ 5,6×15,5mm, có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Hiện tại khẩu súng này còn dùng để bắn được.

+ *Khẩu súng sau khi lắp ráp bắn được 05 viên đạn gửi giám định. Khẩu súng này bắn ra 01 vỏ đạn và 01 mẩu kim loại dạng hình trụ gửi giám định. Dấu vết trên mẩu kim loại dạng dẹp gửi giám định không đủ để truy nguyên ra khẩu súng đã bắn.*

+ *Khi sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn vào cơ thể người ở khoảng cách 6,1m gây chết hoặc bị thương.*

+ *Không phát hiện thấy có dấu vết tác động của kim hỏa khẩu súng gửi đến giám định lên 05 viên đạn gửi giám định.*

Tại bản Kết quả giám định thương tích số 418/TTPY ngày 28/6/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận đối với Đặng Anh T: *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 22%.*

Quá trình điều tra nhận thấy bị can Nguyễn M H1 có dấu hiệu của bệnh tâm thần, Cơ quan điều tra đã Trung cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định bệnh tâm thần cho Hiếu, kết quả: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn M H1 có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy trên người bệnh có rối loạn nhân cách thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2/F07.0. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Vật chứng của vụ án:

- 05 mẩu vật dạng viên đạn dài 2,5cm, trong đó 2 viên phần đít kí hiệu “R”, 3 viên phần đít kí hiệu “C”.

- 01 vật dạng ổ đạn súng côn quay, đường kính 3cm, cao 2,5cm, trên vật có 6 lỗ trụ tròn cao 2,5cm, đường kính mỗi lỗ 0,5cm.

- 01 vỏ đạn màu vàng dài 1,5cm, đường kính 0,5cm, phần đít đạn có kí hiệu “C”.

- 02 chiếc dép màu vàng; 02 chiếc dép màu trắng, đế quai màu xanh.

- 01 điều dài 60cm, đường kính 5cm bọc nhựa 2 đầu, điều không còn nổ.

- 01 điều dài 67cm , đường kính 5cm bọc nhựa phần đầu, phần cuối bị vỡ, không còn nổ.

- Khẩu súng tự chế tH1ô đạn mà Đặng Anh T làm rơi tại hiện trường do Nguyễn Văn S giao nộp.

- 01 dao nhọn (dạng dao gọt hoa quả) dài 20,5cm, lưỡi sắc nhọn dài 10,5cm, bản rộng nhất 3,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 10cm; 01 bình cứu hỏa thu trong quá trình xác định lại hiện trường vụ án.

Các vật chứng trên sẽ được chuyển đến Cục thi hành án dân sự để chờ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với con dao Nguyễn Văn S dùng để đâm Đặng Anh T các đối tượng liên quan khai báo đã ném xuống hồ Thành IV, P. Điện Biên, Thành phố H. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm được.

Về phần dân sự:

Theo báo cáo của bị hại Đặng Anh T, chi phí cấp cứu, điều trị các vết thương do nhóm Nguyễn Văn S gây ra hết số tiền 37.103.913 VNĐ (ba mươi bảy triệu một trăm lẻ ba nghìn chín trăm mười ba đồng). Hiện nay, anh T vẫn đang phải tiếp tục điều trị các vết thương, ngoài số tiền đã phải chi trả nói trên, anh T yêu cầu các bị can bồi thường thêm số tiền 54.500.000 VNĐ (năm mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng), đến nay các bị cáo chưa bồi thường cho bị hại T đồng nào.

- Hành vi dùng Micro, bình cứu hỏa, chân, tay... đánh gây thương tích cho Nguyễn Thanh C và Lê Thế A của Nguyễn Văn S, Đàm Cảnh M1, Nguyễn M H1 có dấu hiệu của tội *Cố ý gây thương tích* nhưng C và Thế A đã viết đơn từ chối giám định thương tích nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với S, M1, H1 về hành vi này. Do các bị can nói trên đang bị tạm giam nên Cơ quan điều tra không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với hành vi dùng súng bắn về phía anh Lê Văn M và Nguyễn Văn S của Đặng Anh T có dấu hiệu của tội *Giết người*, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự để điều tra đối với hành vi này của Đặng Anh T ở một vụ án khác.

- Đối với hành vi sử dụng súng có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng nhằm uy hiếp Nguyễn Văn S của Nguyễn Thanh C chưa đến mức xử lý hình

sự, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi này.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS- P2, ngày 31/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố Nguyễn Văn S, Đàm Cảnh M1, Nguyễn Viết V, Nguyễn M H1 về tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động M*”, quy định tại Khoản 1 Điều 125 BLHS.

** Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa:*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Đàm Cảnh M1, Nguyễn Viết V, Nguyễn M H1 về tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động M*”, quy định tại Khoản 1 Điều 125 BLHS.

Đề nghị HĐXX xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn S 11 – 13 tháng tù + 06 tháng tù của án cũ
- Bị cáo Nguyễn Viết V 10 – 12 tháng tù.
- Nguyễn M H1 10 - 12 tháng tù + 15 tháng tù án cũ
- Đàm Cảnh M1 09 - 11 tháng tù
- Về dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của S bồi thường toàn bộ theo báo cáo của bị hại.

- Xử lý vật chứng: Những vật chứng đang tạm giữ tại cục THADS tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận số 42 ngày 05/01/2015 từ mục 2 - 7 xử lý theo quy định của pháp luật, còn mục 1 gồm khẩu súng tự chế, 01 ổ quay, 05 viên đạn, 02 đầu đạn, 01 vỏ đạn được niêm phong có dấu của viện KHHS Bộ Công an tiếp tục tạm giữ để chờ xử lý trong vụ án khác.

** Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Hiếu:* Luật sư đồng tình với cáo trạng truy tố của viện kiểm sát đối với bị cáo H1 về tội danh “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động M*” quy định tại Khoản 1 Điều 125 BLHS. Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bị cáo là người bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi theo điểm q, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hiếu.

* *Quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi của bị hại:* Với các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra thì không có căn cứ xác định bị hại T có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng. Hành vi của S và các đồng phạm phải bị truy tố và xét xử về tội: “Giết người” mới phù hợp. Tình tiết kích động về tinh thần nếu có chỉ là tình tiết giảm nhẹ để xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT, điều tra viên Công an tỉnh Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa của bị cáo và những người tham gia tố tụng xác định: Tối ngày 27/5/2018, do mâu thuẫn từ trước giữa Nguyễn Thanh C với Nguyễn Văn S, C mang theo khẩu súng côn tực chế và 06 viên đạn, cùng Đặng Anh T và Lê Thế A tìm gặp S tại quán karaoke để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây Đặng Anh T có hành vi quàng tay ghì cổ Nguyễn Văn S để C bắn 1 phát uy hiếp, vật lộn làm S bị ngã, sau đó T tiếp tục có hành vi chửi bới, thách thức rồi dùng súng lấy từ C chìa về phía S bắn một phát nhưng không trúng, đồng thời T cầm súng tiến lại vị trí S đang đứng chửi bới, xô đẩy vào người S, thách thức đánh nhau với S. Do không kiềm chế được bản thân nên Nguyễn Văn S đã sử dụng dao nhọn là hung khí nguy hiểm tấn công vào các vị trí xung yếu (cửa cổ, đâm vào bụng T), cùng lúc này Đàm Cảnh M1, Nguyễn Viết V và Nguyễn M H1 là những người bạn của Nguyễn Văn S cũng lao vào dùng tay chân đâm đá, dùng hung khí nguy hiểm, cốc chén, gạt tàn thuốc, điều cày, ..tấn công vào đầu, lưng T, dẫn đến hậu quả

bị hại mất 22% sức khỏe. Hậu quả chết người không xảy ra là ngoài ý muốn chủ quan của các bị cáo. Tuy nhiên, trước khi Nguyễn Văn S và các đồng phạm dùng hung khí nguy hiểm tấn công bị hại, thì bị hại Đặng Anh T đã có hành vi trái pháp luật nghiêm trọng với S (Hiện tại Cơ quan điều tra đã khởi tố, điều tra vụ án giết người của T). Do đó, HĐXX đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Văn S, Đàm Cảnh M1, Nguyễn Viết V, Nguyễn M H1 đã phạm tội “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động M*”, quy định tại Khoản 1 Điều 125 BLHS. Không chấp nhận quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi của bị hại khi cho rằng các bị cáo phạm tội “giết người”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm thân thể, sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an cần phải được xử lý nghiêm M1 trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Vụ án được thực hiện với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo S giữ vai trò chính, trực tiếp dùng dao tấn công, gây nên thương tích chủ yếu cho bị hại nên mức án cao nhất trong đồng phạm. Đàm Cảnh M1, Nguyễn Viết V, Nguyễn M H1 có hành vi lao vào dùng tay chân đâm đá, dùng hung khí nguy hiểm, cốc chén, gạt tàn thuốc, điều cày ..tấn công vào đầu, lưng T hỗ trợ, giúp sức cho S nên vai trò của 3 bị cáo là ngang nhau. Nhân thân S, H1 đều đã có tiền án. Phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 điều 52 BLHS. Bị cáo V nhân thân xấu đã từng bị xử phạt tù về tội phạm ma túy. Xét nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cần thiết phải cách ly xã hội mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình nên giảm nhẹ cho các bị cáo một phần vì các bị cáo phạm tội chưa đạt, sau khi phạm tội Nguyễn Văn S, Đàm Cảnh M1 và Nguyễn Viết V đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đầu thú, quá trình điều tra tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do vậy các bị can Nguyễn Văn S, Đàm Cảnh M1 và Nguyễn Viết V được hưởng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn M H1 bị cáo là người bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm theo điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. S đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S. H1 có tình tiết tăng nặng tái phạm là người bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên xếp mức án của H1 và V bằng nhau và thấp hơn S là phù hợp. Bị cáo M1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên mức án thấp nhất trong đồng phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của bị hại trong giai đoạn điều tra và trước khi mở phiên tòa thì chi phí thuốc, viện phí và các thiệt hại là 37.103.000đ, chi phí trông răng là 76.000.000đ. Tổng cộng là 113.103.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo H1 chấp nhận báo cáo của bị hại. Bị cáo S tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường toàn bộ cho bị hại thay cho các bị cáo khác và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại. Xét đề nghị của S là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận. Trừ số tiền 50.000đ bị cáo S đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 63.103.000đ.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét số vật chứng thu của vụ án đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự Thanh Hoá (theo biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 05/01/2019. Trong đó: Những vật chứng từ mục 2 – 7 đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Còn vật chứng ở mục 1 gồm: 01 khẩu súng tự chế, 01 ổ quay, 05 viên đạn, 02 đầu đạn, 01 vỏ đạn được niêm phong có dấu của viện KHHS Bộ Công an tiếp tục tạm giữ để chờ xử lý trong vụ án khác.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 125; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 17; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 11 (Mười một) tháng tù về tội: “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động M*” chưa đạt, tổng hợp với 06 tháng tù tại bản án

số 28/HSST/2018 của TAND Thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 15/6/2018.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 125; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 17; Điều 38 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Viết V 10 (Mười) tháng tù về tội: “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động M*” chưa đạt. Thời hạn tính từ ngày 29/6/2018.

3. Căn cứ: Khoản 1 Điều 125; Điểm q,s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 2 Điều 56; Điều 57; Điều 17; Khoản 5 Điều 65; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn M H110 (Mười) tháng tù về tội: “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động M*” chưa đạt, tổng hợp với 15 tháng tù tại bản án số 51/HSST/2016 của TAND Thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 25 (Hai lăm) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày 21/6/2018.

4. Căn cứ: Khoản 1 Điều 125; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 57, Điều 17; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Đàm Cảnh M1 09 (Chín) tháng tù về tội: “*Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động M*” chưa đạt. Thời hạn tính từ ngày 30/8/2018.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 590; Điều 357 BLDS 2015; Khoản 1 Điểm c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại Đặng Anh T, sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn S chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ chi phí theo báo cáo của bị hại gồm: Chi phí thuốc, viện phí và các thiệt hại là 37.103.000đ, chi phí trồng rừng là 76.000.000đ. Tổng cộng là 113.103.000đ, trừ số tiền 50.000.000đ bị cáo S đã bồi thường, bị cáo S còn phải bồi thường tiếp 63.103.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo S không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

*** Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng từ mục 2 - 7 (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 05/01/2019).

- Tiếp tục tạm giữ để chờ xử lý trong vụ án khác 01 khẩu súng tự chế, 01 ổ quay, 05 viên đạn, 02 đầu đạn, 01 vỏ đạn được niêm phong có dấu của viện KHHS Bộ Công an (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 05/01/2019).

Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST; Bị cáo S phải nộp 3.155.000đ án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, luật sư, đại diện hợp pháp của bị cáo H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao.
- VKSND Cấp cao
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- Công an tỉnh Thanh Hóa
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung

